TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 02/4/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hường.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:** ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Xuân T. Sinh năm: 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân Đ (chết) và con bà Nguyễn Thị N (chết); Vợ là: Ngô Thị H; sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh *(Có mặt).*

* Người bị hại: anh J; sinh năm 1973 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1./ Chị R; sinh năm 1973 (Có mặt)

2./ Anh J1; sinh năm 1994 (Có mặt)

3./ Anh J2; sinh năm 1997 (Vắng mặt)

4./ Bà M, sinh năm 1959 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người phiên dịch tiếng sơ đăng: Chị L

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Đỗ Xuân T điều khiển xe máy kéo không biển số chở gỗ keo đi theo hướng rẫy buôn K, xã E ra đường liên xã. Khi đến gần khu vực ngã ba thuộc Buôn K, xã E, huyện K thì xe bị lầy nên T kéo dây cáp bằng kim loại ngang qua đường để kéo xe lên. Lúc này anh J trú tại buôn K, xã E điều khiển xe mô tô biển số 47N8-1135 chở vợ là chị R đi theo hướng huyện K vào trung tâm xã E vướng vào dây cáp ngã xuống đường. Hậu quả làm anh J bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 24/10/2017 thì tử vong, chị R không bị thương tích.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm tại khu vực ngã ba giao nhau với đường liên thôn thuộc buôn K, xã E và đường nhánh đi vào khu vực rẫy buôn K, xã E. Mặt đường đất tương đối bằng phẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và không có biển báo đường bộ. Mặt đường rộng 5m50. Lề đường bên phải hướng huyện K1 đi trung tâm xã E rộng 1m00, lề đường bên trái hướng huyện K1 đi trung tâm xã E rộng 1m00. Mặt tiếp giáp giữa đường liên thôn và đường đi vào rẫy buôn K, xã E rộng 8m00. Mặt đường đi vào rẫy buôn K, xã E rộng 4m20.

Căn cứ vào vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường, xác định điểm đụng đầu tiên giữa anh J và sợi dây cáp bằng kim loại căng ngang qua đường liên thôn tại hình chiếu vuông góc với mặt đường liên thôn, tương ứng với vị trí mặt đường tại điểm: Cách mép đường bên phải hướng huyện K1 đi trung tâm xã E là 2m87.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 443/PY-T.Th ngày 09/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: J tử vong do suy hô hấp, trụy tim mạch, do tổn thương cột sống - tủy cổ, do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc, kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 47N8-1135 có giá trị là 230.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 47N8-1135 và xe máy kéo không biển số. Ngày 25/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử lý vật chứng trả các xe trên cho chị R (vợ anh J) và Đỗ Xuân T là các chủ sở hữu

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Xuân T và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 137.500.000 đồng. Hiện nay đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội *"Cản trở giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân T khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, bị cáo điều khiển xe máy kéo chở gỗ keo, khi đến gần khu vực ngã ba thuộc Buôn K, xã E, huyện K thì xe bị lầy nên bị cáo kéo dây cáp bằng kim loại ngang qua đường để kéo xe lên, đã làm xe mô tô đi ngang qua vướng vào dây cáp ngã xuống đường. Hậu quả làm anh J bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện sau đó tử vong, là lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cản trở giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe mô tô biển số 47N8-1135 cho chị R (vợ anh J) và xe máy kéo không biển số cho Đỗ Xuân T, là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586 , 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận Đỗ Xuân T bồi thường 137.500.000 đồng cho gia đình nạn nhân J.

Bị cáo Đỗ Xuân T không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định, bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 22/02/2018 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đỗ Xuân T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Cản trở giao thông bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 203 BLHS năm 1999

Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở cở sở kết luật: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Đỗ Xuân T móc (kéo) dây cáp bằng kim loại ngang qua đường khu vực ngã ba thuộc Buôn K, xã E, huyện K để kéo xe lên, đã làm anh J đang điều khiển xe mô tô biển số 47N8-1135 chở chị R đi ngang qua vướng vào dây cáp tai nạn xảy ra. Hậu quả làm anh J tử vong và thiệt hại xe mô tô biển số 47N8-1135 là 230.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đã vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật giao thông đường bộ nên phạm tội "Cản trở giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 203 BLHS năm 1999.

Điều 203 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào có một trong các hành vi sau đây cản trở giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

b) Đặt trái phép chướng ngại vật gây cản trở giao thông đường bộ."

Vận dụng điều luật trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẻ hành vi của bị cáo xâm hại đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của anh J. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tôi của bị cáo mới có tác dung răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm gia tăng hiện nay.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau tai nạn bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình người bị hại nhằm bù đắp một phần tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại và đã được đại diện của người bị hại làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại lại đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được hòa nhập cộng đồng. Mặt khác đây là lỗi ngoài ý muốn của bị cáo. Do

vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét khi quyết định đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên HĐXX áp dụng khoản 1 khoản 2 điều 60 BLHS năm 1999 cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng để răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Đỗ Xuân T đã bồi thường 137.500.000 đồng tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác cho gia đình anh J là đảm bảo đúng quy định pháp luật, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường trên. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe mô tô biển số 47N8-1135 cho chị R (vợ anh J) và xe máy kéo không biển số cho Đỗ Xuân T là các chủ sở hữu là đúng đắn, HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội: "*Cản trở giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 203 năm 1999; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T 09 tháng (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/4/2018.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho chính quyền xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo Đỗ Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh J các khoản: Chi phí mai táng, tổn thất tinh thần của người thân, các chi phí hợp lý khác tổng cộng là 137.500.000 đồng *(Một trăm ba*

mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết nữa.

3.Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe mô tô biển số 47N8-1135 cho chị R (vợ anh J) và xe máy kéo không biển số cho Đỗ Xuân T, là các chủ sở hữu.

4.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản ản án rong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
-*Những người tham gia tố tụng;*
……
- *Lưu hồ sơ, VP*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

.